

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT  
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Quân

Ông Nguyễn Hữu Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Vàng A D cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (Ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và cho các bị cáo được hưởng án treo. Ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án phúc thẩm của tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại về phần tội danh và hình phạt).

**- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

**1. Vàng A D**, sinh ngày 15 tháng 03 năm 1984, tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn KR, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Chớ D1 (đã chết) và bà Sùng Thị S; có vợ là Hồ Thị L và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – có mặt tại phiên tòa.

**2. Sùng A L1**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990, tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn KR, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Nỏ C và bà Vàng Thị M; có vợ là Hồ

Thị X và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt tại phiên tòa.

**3. HỒ A D2**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973, tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn HL, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Gà L2 (tên gọi khác: Hồ Giàng L3) và bà Giàng Thị D3 - đều đã chết; có vợ là Vàng Thị M1 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt tại phiên tòa.

*- Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Ông Nguyễn Đức Dũng - Luật sư, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Lương Thị Ngọc Phương - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

*- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Giàng A Khua - Cán bộ Ban Dân vận, Tỉnh ủy Yên Bái; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-11-2018, Vàng A D nói chuyện với Sùng A L1 và Hồ A D2 về việc trong rừng thuộc xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái có 01 cây gỗ xoan to đã chết khô. D rủ L1 và D2 đi xem, nếu gỗ tốt thì xẻ thành tấm mang về sử dụng, L1 và D2 đồng ý nên cả ba người thống nhất hôm sau sẽ đi lên rừng thuộc xã KT, huyện TY để lấy gỗ.

Sáng ngày 06-11-2018, Vàng A D, Sùng A L1 và Hồ A D2 mang theo 01 chiếc cưa máy chạy xăng, 02 con dao tay, xăng, nhót và thực phẩm, đồ dùng để nấu ăn rồi cùng nhau đi bộ vào lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận thôn ĐS, xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, đến vị trí cây xoan mộc đã chết khô. Tại đây, Sùng A L1 và Hồ A D2 dựng lán, còn Vàng A D dùng cưa máy cắt đổ cây gỗ xoan mộc, sau đó cùng nhau cắt, xẻ cây gỗ thành nhiều tấm trong nhiều ngày.

Đến chiều 13-11-2018, trong khi các bị cáo đang xẻ gỗ thì bị tổ bảo vệ rừng thuộc Hạt kiểm lâm huyện TY bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng: 01 chiếc cưa xăng, 01 lam cưa (lưỡi cưa).

Toàn bộ số gỗ cây xoan mộc được giao cho tổ quản lý và bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện TY, tỉnh Yên Bái.

\* Văn bản số 131/CV-KL ngày 17-12-2018 của Hạt kiểm lâm huyện TY (bút lục số 10-11): Đã xác định về chủng loại, khối lượng cây gỗ đã khai thác tại Lô 10 khoảnh 54, tiểu khu 394 rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận thôn ĐS, xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái như sau: Cây gỗ bị chặt hạ là cây gỗ xoan mọc thuộc gỗ nhóm VI; tổng khối lượng gỗ tròn còn lại tại hiện trường của cây gỗ xoan mọc là  $33,311\text{m}^3$  (tổng khối lượng gỗ tròn:  $26,076\text{m}^3$ ; tổng khối lượng gỗ xẻ:  $4,522\text{m}^3$ , quy đổi gỗ xẻ thành gỗ tròn:  $4,522 \times 1,6 = 7,235\text{m}^3$ ).

\* Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TY (bút lục 55-56) đã kết luận:  $33,311\text{m}^3$  gỗ xoan mọc (gỗ nhóm VI) tại thời điểm ngày 13/11/2018 có giá trị là 166.555.000 đồng.

\* Cáo trạng số 20/CT-VKSTY ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (bút lục 285-289) truy tố: Vàng A D, Sùng A L1, Hờ A D2 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

\* Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (bút lục 327-334) đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1, Hờ A D2 phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 232, điểm s khoản 1 (riêng bị cáo D2 áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng A D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Sùng A L1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hờ A D2 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

\* Ngày 30/7/2019 và ngày 05/8/2019, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo (bút lục 343-348); ngày 06/8/2019, các bị cáo kháng cáo đề nghị làm rõ các vi phạm trong quá trình tố tụng, xác định lại khối lượng gỗ khai thác (bút lục 352-354).

\* Bản án hình sự phúc thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (bút lục 385-392) đã quyết định:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện TY để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện TY để giải quyết theo thủ tục chung.

\* Công văn số 04/CV-KL ngày 14-01-2020 của Hạt kiểm lâm huyện TY (bút lục 466-467) đã xác định: Khối lượng gỗ của gốc xoan mọc không xác định được vì một phần gốc còn nằm trong lòng đất do đó Hạt kiểm lâm không tính toán xác định được khối lượng gỗ cụ thể và chính xác.

\* Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 07-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TY (bút lục 469-471) đã kết luận: Tổng cộng khối lượng gỗ là  $20,374\text{m}^3 \times 5.000.000\text{đồng} = 101.870.000\text{đồng}$ .

Định giá cả lóng khúc gỗ xoan mọc (phần ngọn cây xoan) dài 11,0m, chu vi: 2,00m, khối lượng =  $3,502\text{m}^3$ .

\* Quá trình điều tra không có căn cứ xác định được lóng khúc gỗ xoan mọc dài 11,0m, chu vi: 2,00m, khối lượng =  $3,502\text{m}^3$ , có giá trị là:  $3,502\text{m}^3 \times 5.000.000\text{đ/m}^3 = 17.510.000\text{đồng}$  là do các bị cáo khai thác hay bị gãy đổ từ trước. Do đó, chỉ có căn cứ xử lý các bị cáo đã khai thác cây xoan mọc gây thiệt hại gồm:  $16,872\text{m}^3 \times 5.000.000\text{đồng} = 84.360.000\text{đồng}$ .

\* Cáo trạng số 06/CT-VKSTY ngày 22-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (bút lục 516-518): Truy tố Vàng A D, Sùng A L1, Hồ A D2 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Khối lượng gỗ là  $16,872\text{m}^3$ .

\* Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (bút lục 481-484) đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1, Hồ A D2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 (đối với bị cáo Hồ A D2 được áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vàng A D 03 năm, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Sùng A L1 02 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hồ A D2 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

\* Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTY ngày 01-6-2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (bút lục 592-594) đã quyết định:

1. Kháng nghị Bản án số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái về phần tội danh.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa án sơ thẩm để xét xử các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1 , Hờ A D2 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

\* Ngày 02-6-2020, các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1 , Hờ A D2 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo (bút lục 595-597).

\* Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HS-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (bút lục số 625-637) đã quyết định:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC1-HS ngày 08/6/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội (bút lục số 646-647) đề nghị:

Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HS-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY.

\* Quyết định thay đổi, bổ sung Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐ-VC1-HS ngày 21/6/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội (bút lục số 648-649) đề nghị:

Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HS-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại về tội danh và hình phạt.

\* Quyết định giám đốc thẩm số 53/2021/HS-GĐT ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (bút lục 650-652) đã quyết định:

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐ-VC1-HS ngày 21/6/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

- Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HS-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1 và Hờ A D2; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTY ngày 01-6-2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hủy bản án số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Với lý do: Trong quá trình điều tra lại vụ án, cấp sơ thẩm không tiến hành quy đổi khối lượng gỗ xẻ ra gỗ tròn mà lại cộng khối lượng gỗ tròn với khối lượng gỗ xẻ để tính tổng khối lượng lâm sản bị xâm hại là không đúng, vì trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi khai thác cây gỗ tự nhiên sau đó mới xẻ thành tấm mục đích đem về sử dụng, dẫn đến việc xác định khối lượng lâm sản và giá trị tài sản bị xâm hại là không chính xác. Mặt khác, việc quy đổi tính toán lại khối lượng gỗ do các bị cáo khai thác theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ thì khối lượng gỗ tròn do các bị cáo khai thác từ cây xoan mọc được xác định làm cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo sẽ tăng lên, gây bất lợi cho các bị cáo.

Do bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay nên các bị cáo không có quyền kháng cáo đối với những nội dung gây bất lợi cho mình, vì vậy cần phải điều tra, giải quyết lại vụ án từ giai đoạn sơ thẩm mới đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật.

- Người bào chữa của các bị cáo không nhất trí với việc Đại diện VKS đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại và đề nghị:

Xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng chế định quy định tại điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 255, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1, Hờ A D2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo thừa nhận đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây xoan mọc đã chết thuộc rừng tự nhiên phòng hộ thuộc địa phận thôn ĐS, xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; về khối lượng gỗ của cây xoan mọc được xác định 16,872m<sup>3</sup> là đúng; về giá trị cây xoan mọc các bị cáo và Đại diện Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện TY đã thống nhất thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu xem xét; các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 06/11/2018 đến ngày 13/11/2018, các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1, Hờ A D2 đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây xoan mộc đã chết (thuộc nhóm gỗ VI – gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm) tại lô 10, khoảnh 54, tiểu khu 394 thuộc địa phận thôn ĐS, xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, nằm trong diện tích rừng tự nhiên phòng hộ thuộc Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện TY, tỉnh Yên Bái. Sau đó, xẻ thành tấm ván với mục đích mang về sử dụng.

Khối lượng gỗ xác định được do các bị cáo đã khai thác là 16,872m<sup>3</sup>, theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là 84.360.000đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTY ngày 01-6-2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái là có căn cứ nên được chấp nhận.

### [2] Về hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Vàng A D là người khởi xướng rủ Sùng A L1 và Hờ A D2 đi chặt, khai thác cây gỗ xoan mộc tại rừng tự nhiên phòng hộ, vì vậy, bị cáo D là đồng phạm giữ vai trò cao nhất trong vụ án nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác; Bị cáo Sùng A L1 và Hờ A D2 giữ vai trò đồng phạm thứ yếu. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo Hờ A D2 có bố đẻ là người được tặng huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài

ra, Đại diện Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện TY, tỉnh Yên Bái có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cũng không xuất trình được thêm các tình tiết giảm nhẹ mới. Nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về hủy bản án sơ thẩm để xác định lại khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác.

Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng gỗ xẻ mà các bị cáo đã khai thác phải quy đổi thành gỗ tròn (theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 07-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TY (bút lục 469-471) đã kết luận: 05 lóng khúc gỗ và 06 thanh tấm có tổng khối lượng là  $20,374\text{m}^3 \times 5.000.000\text{đồng} = 101.870.000\text{đồng}$ , trong đó định giá cả phần lóng khúc gỗ xoan mộc (phần ngọn) dài 11,0m, chu vi: 2,00m, khối lượng =  $3,502\text{m}^3$ . Khi định giá tài sản, các tài sản được định giá theo đúng chủng loại của từng tài sản, không quy đổi số lượng gỗ xẻ sang gỗ tròn. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY đã lấy tổng khối lượng gỗ đã định giá rồi trừ đi khối lượng lóng khúc gỗ xoan mộc (phần ngọn)  $3,502\text{m}^3$  để tính toán xác định khối lượng gỗ, dẫn đến truy tố các bị cáo với khối lượng gỗ là  $16,872\text{m}^3$ , có giá trị là 84.360.000đồng. Tuy nhiên, nếu có quy đổi gỗ xẻ thành gỗ tròn thì khối lượng gỗ mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự vẫn thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, HĐXX thấy rằng, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng gỗ do các bị cáo đã khai thác là  $16,872\text{m}^3$ , theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là 84.360.000đồng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY đã truy tố là có lợi cho các bị cáo.

Mặt khác, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTY ngày 01-6-2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (bút lục 592-594) đã kháng nghị Bản án số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái về phần tội danh. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa án sơ thẩm để xét xử các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1, Hờ A D2 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Quyết định giám đốc thẩm số 53/2021/HS-GĐT ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội (bút lục 650-652) đã quyết định: Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐ-VC1-HS ngày 21/6/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội. Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 32/2020/HS-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái về phần tội danh



và hình phạt đối với các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1 và Hờ A D2; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Nên Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm bồi thường: Đại diện Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện TY, tỉnh Yên Bái và các bị cáo đã thỏa thuận về việc bồi thường và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên không phải xem xét.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vừa giữ nguyên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TY về việc đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm về phần tội danh, lại vừa đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm (tức là hủy cả phần tội danh) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi lẽ:

Thứ nhất, cùng về tội danh đối với các bị cáo, Viện kiểm sát lại vừa đề nghị "sửa" lại vừa đề nghị "hủy", nhưng theo Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không thể vừa hủy, vừa sửa Bản án về cùng một vấn đề;

Thứ hai, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về việc hủy Bản án để quy đổi gỗ xẻ ra gỗ tròn làm tăng khối lượng gỗ các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì Viện kiểm sát không có quyền thay đổi, bổ sung kháng nghị làm xấu hơn tình trạng của bị cáo; do đó tại phiên tòa Viện kiểm sát bổ sung đề nghị hủy Bản án sơ thẩm là không đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTY ngày 01-6-2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái về phần tội danh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1 , Hờ A D2 phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 (riêng bị cáo Hờ A D2 áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng A D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Sùng A L1 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hờ A D2 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Vàng A D, Sùng A L1, Hờ A D2 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - huyện TY;
- Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện TY, tỉnh Yên Bái;
- Người bào chữa (2);
- Bị cáo (3);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**

